|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: /QĐ-UBND  **(DỰ THẢO 1)** | *Hà Nam, ngày tháng năm 202..* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ủy quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức; quản lý hội**

**thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân** **tỉnh Hà Nam**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ* *sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Căn cứ Quyết định số…/202../QĐ-UBND ngày…tháng…năm 202..của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số.../TTr-SNV ngày...tháng...năm 202....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ủy quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ:

- Ban hành các Quyết định: bổ nhiệm thanh tra viên, thanh tra viên chính trên cơ sở Biên bản họp Hội đồng xét chuyển ngạch và Quyết định phê duyệt kết quả xét chuyển ngạch của Chủ tịch UBND tỉnh; bổ nhiệm thanh tra viên, thanh tra viên chính trên cơ sở kết quả thi nâng ngạch; miễn nhiệm ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính theo quy định; tiếp nhận công chức; biệt phái viên chức làm công việc ở vị trí việc làm của công chức;

Ủy quyền cho Giám đốc (Người đứng đầu) các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng sau khi có ý kiến nhất trí của Sở Nội vụ, Sở Tài chính”;

- Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (sau khi Kế hoạch xét thăng hạng được phê duyệt);

Ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (sau khi Kế hoạch xét thăng hạng được phê duyệt).

**Điều 2.** Ủy quyền quản lý hội:

Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ:

- Cho ý kiến về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của các hội có phạm vi hoạt động ở cấp huyện;

- Phê duyệt điều lệ các tổ chức hội có phạm vi hoạt động ở cấp tỉnh và cấp huyện.

Ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên và phê duyệt điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động ở cấp xã trên địa bàn.

**Điều 3.** Thời hạn ủy quyền: 05 năm (từ ngày ...tháng...năm 2024 đến hết ngày...tháng...năm 2029).

**Điều 4.** Giám đốc Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được ủy quyền tại Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được ủy quyền tại Quyết định này;

- Thực hiện chế độ báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được ủy quyền theo quy định.

- Chậm nhất 30 ngày trước khi hết hiệu lực ủy quyền, Giám đốc Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét việc tiếp tục ủy quyền.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ các văn bản trước đây về ủy quyền quản lý hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 5; - Vụ Pháp luật - Văn phòng Chính phủ; - Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ; - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; - Các sở, ban, ngành;  - UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Cổng TTĐT tỉnh; - VPUB: LĐVP, NC, TH; - Lưu: VT, NC. | **CHỦ TỊCH**  **Trương Quốc Huy** |